

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS - ST

Ngày: 12/8/2024

V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Mười

2. Bà Hà Thị Lan

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ:* Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên  
Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 12/ 8 /2024 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản “. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Hoàng Cao T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Bà Dương Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2024 và quá trình Toà án giải quyết vụ án nguyên đơn ông H1 Cao Thượng trình bày: Ngày 03/8/2022 ông có cho bà Dương Thị H ở xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vay số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng). Ngày 15/8/2022 ông lại tiếp tục cho bà H vay số tiền là 20.000.000đồng ( Hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền vay là: 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng). Đến ngày 25/9/2023 bà H đã trả ông: 5000.000đồng (Năm triệu đồng). Ngày 15/10/2023, bà H trả thêm số tiền: 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Tổng số tiền bà H trả ông: 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng). Nay bà H còn

nợ lại ông số tiền gốc: 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Nay ông yêu cầu bà H trả lại ông số tiền vay trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Dương Thị H trình bày: Bà xác định thời gian vay và số tiền vay như ông T trình bày là đúng. Tổng số tiền bà vay của ông T là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng). Bà H xác định đã trả cho ông T số tiền gốc là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) nhưng không nhớ trả vào ngày nào và không cung cấp được cho Tòa án giấy tờ chứng cứ liên quan việc trả số tiền trên. Nay bà xác định còn nợ lại ông T số tiền gốc: 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bà nhất trí trả cho ông T số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải nhiều lần tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành quy định về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Về nội dung: Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa bị đơn bà Dương Thị H thừa nhận có vay của nguyên đơn ông H1 Cao Thượng số tiền 70.000.000đồng. Bị đơn cho rằng đã trả nguyên đơn số tiền 30.000.000đồng nhưng nguyên đơn không thừa nhận. Bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã trả cho nguyên đơn. Do đó áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; các Điều 227, 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Dương Thị H phải trả cho nguyên đơn ông Hoàng Cao T số tiền: 55.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay. Bị đơn

bà Dương Thị H hiện đang cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Hoàng Cao T yêu cầu bị đơn bà Dương Thị H phải trả số tiền vay là 55.000.000đồng, bị đơn không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy: Nguyên đơn cho rằng bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 70.000.000đồng, đã trả 15.000.000đồng, còn nợ lại 55.000.000đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền gốc 70.000.000đồng, đã trả 30.000.000đồng, còn nợ lại 40.000.000đồng. Bị đơn cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là của bị đơn. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc 30.000.000đồng và việc trả nợ bị đơn có ghi vào giấy nhưng nguyên đơn không thừa nhận. Trong các giấy tờ ghi việc trả nợ mà bị đơn giao nộp cho Tòa án không có chữ ký, chữ viết của nguyên đơn xác nhận về việc bị đơn trả tiền. Bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc đã trả cho nguyên đơn.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn bà Dương Thị H phải trả cho nguyên đơn ông H1 Cao Thượng số tiền 55.000.000đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; các Điều 227, 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H1 Cao Thượng đối với bị đơn bà Dương Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

2. Buộc bị đơn bà Dương Thị H phải trả cho nguyên đơn ông H1 Cao Thượng số tiền 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành án thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho ông H1 Cao Thượng số tiền 1.375.000đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005408 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

- Bà Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm lăm mươi nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi Cục THADS huyện Đại Từ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Thị Quyên**